

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	12,023,957	11,369,462	94.56
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	775,904	1,057,192	136.25
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	926,972	701,610	75.69
3	Thu bổ sung	9,152,113	8,441,693	92.24
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4,389,200	4,378,780	99.76
	- Bổ sung có mục tiêu	4,762,913	4,062,913	85.3
4	Thu chuyên nguồn	1,168,968	1,168,968	100
II	TỔNG SỐ CHI	12,023,957	10,153,775	84.4
1	Chi đầu tư phát triển	5,443,075	4,503,890	82.75
2	Chi thường xuyên	6,580,882	5,649,885	85.8
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.